

Số: 70/2023/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trịnh Thị V**, sinh năm 1983; địa chỉ: Chung cư A5 V, đường V, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- *Bị đơn*: Ông **Hudaine P**, sinh năm 1984; địa chỉ: 7 Mersey – Nam Phi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trịnh Thị V**, sinh năm 1983; địa chỉ: Chung cư A5 V, đường V, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và ông **Hudaine P**, sinh năm 1984; địa chỉ: 7 Mersey – Nam Phi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trịnh Thị V** và ông **Hudaine P** thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên **Jah**, sinh ngày 04/4/2013 cho bà **Trịnh Thị V** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà **Trịnh Thị V** và ông **Hudaine P** tự thoả thuận việc cấp dưỡng nuôi con.

Các bên được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Trịnh Thị V tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà V đã nộp tại biên lai thu số 0001414 ngày 31/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; hoàn trả cho bà Trịnh Thị V số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- ĐSQ Việt Nam tại
Các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn